TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **186**/2024/HS-PT
Ngày: 06/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường** và ông **Nguyễn Tấn Long**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông **Trần Đức Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Đ cầu thành phần tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo Vũ Thị N, bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 16/01/2024.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Vũ Thị N**,** sinh ngày 25/02/1984, tại huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Trần Thị L; có chồng là Nguyễn Thông M (đã ly hôn năm 2016) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 19/11/2022 và tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh G; có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Xuân P là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:* anh Nguyễn Như N1, sinh năm 1980 và chị Thân Thị T1, sinh năm 1986; cùng cư trú tại: nhà số C đường T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; đều có mặt tại Điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị N kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng tại thôn C, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai, do quản lý tài chính yếu kém, quá trình buôn bán, đầu tư kinh doanh bị thua lỗ, thâm hụt nguồn vốn nên bị cáo nợ tiền của nhiều cá nhân. Năm 2017, N đã có mối quan hệ vay mượn với vợ chồng anh Nguyễn Như N1, chị Thân Thị T1, quá trình vay mượn bị cáo đã trả đầy đủ gốc và lãi nên đã tạo được niềm tin với bị hại. Từ tháng 7/2018 đến cuối năm 2018, N đưa ra thông tin gian dối cần tiền để làm đáo hạn ngân hàng M1 vay tiền của bị hại với lãi suất 1.500đ/triệu/ngày để cho vay lại với mức lãi 2.000đ/triệu/ngày nhằm hưởng lãi suất chênh lệch. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền vay từ anh N1, chị T1, N sử dụng một phần để trả tiền mua hàng, trả tiền gốc và trả lãi cho các cá nhân mà N đã vay trước đó chứ không phải mục đích để làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng như đã thỏa thuận trước đó với vợ chồng anh N1. Tổng số tiền N vay là 2.390.000.000 đồng, N đã trả được 510.000.000 đồng. Đến thời điểm thỏa thuận chốt nợ ngày 15/01/2019, thì N mất khả năng thanh toán và chiếm đoạt của vợ chồng anh N1 tổng số tiền 1.880.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 16/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị N **14 (mười bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2024, Vũ Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị N và sửa Bản án hình sự sơ thẩm 05/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới cấp sơ thẩm chưa áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2024, bị cáo Vũ Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1, được Giám thị Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh G xác nhận theo điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh và điều khoản luật áp dụng:

Từ tháng 7/2018 đến cuối năm 2018, Vũ Thị N đưa ra thông tin gian dối cần tiền để làm đáo hạn ngân hàng nhằm mục đích vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Như N1, chị Thân Thị T1 với lãi suất 1.500đ/triệu/ngày để cho vay lại với mức lãi 2.000đ/triệu/ngày nhằm hưởng lãi suất chênh lệch. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền vay, N sử dụng một phần để trả tiền mua hàng, trả tiền gốc và trả lãi cho các cá nhân mà N đã vay trước đó chứ không phải mục đích để làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng như đã thỏa thuận trước đó với vợ chồng anh N1. Tổng số tiền N vay là 2.390.000.000 đồng, N đã trả được 510.000.000 đồng; đến thời điểm thỏa thuận chốt nợ ngày 15/01/2019, thì N mất khả năng thanh toán và chiếm đoạt của vợ chồng anh N1 tổng số tiền 1.880.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Vũ Thị N về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, trong vụ án này bị cáo N chiếm đoạt của bị hại số tiền lớn trong thời gian dài làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo thừa nhận có vay tiền của bị hại nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm và bị kết án, bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đồng thời khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng. Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền lớn nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ tác động gia đình khắc phục được 07 triệu đồng là số tiền rất nhỏ so với số tiền đã chiếm đoạt. Do đó, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cũng chỉ có mức độ. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo cung cấp thêm một số tài liệu thể hiện gia đình có công với N2 (bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có bác là Liệt sĩ, Thương binh), nộp 200.000 đồng án phí hình

sự sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thị N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 16/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị N **13 (mười ba)** năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GĐKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Gia Lai;
(02 bản, 01 bản giao cho Vũ Thị Nhung);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công